TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃCHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2024/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 21 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 163/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024. Người yêu cầu: Chị Phạm Thị Kim L, sinh năm: 1994; Địa chỉ cư trú: Tổ 9, khu phố 7, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước với anh Lê Minh Q, sinh năm: 1994; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 6, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Kim L và anh Lê Minh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị Kim L và anh Lê Minh Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Kim L và anh Lê Minh Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Phạm Thị Kim L tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 00004542 ngày 29/10/2024 tại Chi cục Thi hành án

dân sự thị xã Chơn Thành. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Ngọc

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).